

Số: 145/QĐ-THCSLT

Thới Hòa, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thực hiện dự toán thu-chi ngân sách
9 tháng đầu năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ TỰ TRỌNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ tình hình thực tế thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026 của Trường THCS Lý Tự Trọng;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán Trường THCS Lý Tự Trọng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2026 của Trường THCS Lý Tự Trọng, phường Thới Hòa theo biểu công khai đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2026 được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận kế toán, các bộ phận chuyên môn và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Văn Trâm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường THCS Lý Tự Trọng công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	30.479.979.725	18.867.715.446	62%	157%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	11.451.005.505	9.585.375.847	84%	101%
6000	Tiền lương	6.909.770.533	5.465.444.307		
	Lương theo ngạch, bậc	6.909.770.533	5.465.444.307		
6100	Phụ cấp lương	2.883.797.432	2.737.143.126		
	Phụ cấp chức vụ	99.450.000	83.977.501		
	Phụ cấp ưu đãi nghề	1.840.600.082	1.775.926.587		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	10.200.000	8.652.000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	933.547.350	868.587.038		
6300	Các khoản đóng góp	1.581.239.075	1.382.788.414		
	Bảo hiểm xã hội	1.250.282.060	1.093.974.664		
	Bảo hiểm y tế	220.638.011	192.542.499		
	Bảo hiểm thất nghiệp	73.546.004	64.180.833		
	Các khoản đóng góp khác	36.773.002	32.090.418		
6500	Dịch vụ công cộng	76.198.465			
	Điện	76.198.465			
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	19.028.974.220	9.282.339.599	49%	367%
3.2.1	Kinh phí không thường xuyên	7.214.215.236	5.324.591.711	74%	211%
6050	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	1.162.318.000	799.106.148		
	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	1.162.318.000	799.106.148		
6100	Phụ cấp lương	2.477.520.702	2.477.520.702		
	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	2.477.520.702	2.477.520.702		

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên	29.700.000			
	Hỗ trợ chi phí học tập	29.700.000			
6300	Các khoản đóng góp	309.604.534	172.788.728		
	Bảo hiểm xã hội	242.937.484	136.623.645		
	Bảo hiểm y tế	44.444.700	24.110.055		
	Bảo hiểm thất nghiệp	14.814.900	8.036.685		
	Các khoản đóng góp khác	7.407.450	4.018.343		
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	290.000.000	286.342.533		
	Chi khác	290.000.000	286.342.533		
6550	Vật tư văn phòng	210.000.000	178.500.000		
	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	210.000.000	178.500.000		
6750	Chi phí thuê mượn	29.172.000	29.172.000		
	Thuê đào tạo lại cán bộ	29.172.000	29.172.000		
6900	Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	230.000.000	223.061.600		
	Nhà cửa	110.000.000	109.586.000		
	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	120.000.000	113.475.600		
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	340.000.000	328.860.000		
	Tài sản và thiết bị khác	340.000.000	328.860.000		
7000	Nghiệp vụ chuyên môn	20.000.000			
	Hỗ trợ cho học sinh, giáo viên đạt giải kỳ thi (Nghị quyết 86/2025)	20.000.000			
7750	Chi khác	2.115.900.000	1.158.100.000		
	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	2.115.900.000	1.158.100.000		
3.2.2	Kinh phí cải cách tiền lương	11.040.145.110	3.957.747.888	36%	0%
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	11.040.145.110	3.957.747.888		
	Chi khác	11.040.145.110	3.957.747.888		
3.2.3	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 161	724.613.874		0%	0%
3.2.3	Kinh phí đào tạo	50.000.000		0%	0%

Thới Hoà, ngày 05 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Trương Văn Trâm